

Số: 2666 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2014

9374

Ngày 29/11/2014

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2015****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*có Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra kèm theo*).

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Kế hoạch này; căn cứ tình hình triển khai thực tế và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước để đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Bộ (để phối hợp);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTr (PB15).

*Nguyễn Minh Quang**Nguyễn Minh Quang*

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA, KIÈM TRA NĂM 2015 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 260/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	THANH TRA BỘ					
1	Thanh tra hành chính					
	Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Trung tâm KTTV Quốc gia và các đơn vị trực thuộc	Hà Nội, Phú Thọ, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang	Các cơ quan có liên quan	Quý II-III	
		Viện Chiến lược, Chính sách TNMT	Hà Nội		Quý III-IV	
		Cục Quản lý tài nguyên nước	Hà Nội		Quý III-IV	
		Trường Cao đẳng Tài nguyên và môi trường miền Trung	Thanh Hóa		Quý III-IV	
		Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh		Quý I-II	
2	Thanh tra chuyên ngành					
2.1	Thanh tra việc sử dụng kết quả dự án "Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam" (Dự án VLAP TƯ và địa phương)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Hưng Yên, Hà Nội, Bình Định, Khánh Hòa, Tiền Giang	Các cơ quan có liên quan	Quý II-III	
2.2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ	TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ và Sóc Trăng	Cục Khí tượng thủy văn và Biển đổi khí hậu, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia	Quý II-III	
		Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc	Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu và Điện Biên		Quý I-II	
2.3	Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất	Tổng Công ty Dầu thăm dò Việt Nam	Các tỉnh, thành phố có liên quan	Tổng cục Quản lý đất đai	Quý I-II	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở tài nguyên và môi trường	Quảng Bình, Đà Nẵng		Quý IV	Tại Quảng Bình: Lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra
2.4	Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về giao, sử dụng khu vực biển	- Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở tài nguyên và môi trường; - Cảng vụ hàng hải BRVT; Cảng biển Vũng Tàu, Khách sạn Imperial Vũng Tàu, KCN Đông Xuyên Vũng Tàu, Cảng Vietsovpetro	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Sở TN&MT các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý IV	Lồng ghép với các nội dung: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tại một số khu du lịch ven biển; công tác chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển
3	Thanh tra trách nhiệm					
3.1	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân Tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bến Tre	Vụ Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Tổng cục ĐC&KS Việt Nam, Cục Quản lý TNN, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam; Đơn vị tham gia đo đạc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu MTT	Quý II-III	Lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất bồi bờ ven sông, ven biển; thanh tra dự án VLAP và hậu kiểm về khoáng sản
3.2	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản của Ủy ban nhân dân Tỉnh		Vĩnh Long		Quý II-III	Lồng ghép với nội dung thanh tra quản lý, sử dụng đất bồi bờ ven sông, ven biển

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.3	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân Tỉnh		Thanh Hóa		Quý III-IV	Lồng ghép với nội dung thanh tra quản lý, sử dụng đất bãi bồi ven sông, ven biển và đất công ích; thanh tra khai thác, sử dụng đá vôi
3.4	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản, đất đai, môi trường, tài nguyên nước và đo đạc bản đồ của Ủy ban nhân dân Tỉnh		Tuyên Quang	Vụ Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Tổng cục ĐC&KS Việt Nam, Cục Quản lý TNN, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam; Đơn vị tham gia đo đạc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý II-III	Lồng ghép với nội dung thanh tra khai thác, sử dụng đá vôi
3.5	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân Tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh	Lạng Sơn		Quý II-III	Lồng ghép với nội dung kiểm tra đối với các dự án, cơ sở được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động và đề án bảo vệ môi trường từ 01/7/2006 đến 2014
3.6	Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân Tỉnh		Phú Yên		Quý I-II	Kết hợp với các nội dung: thanh tra về bảo tồn, đa dạng sinh học; hậu kiểm về khoáng sản; kiểm tra, giám sát quản lý sử dụng đất đối với khu kinh tế Nam Phú Yên

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra					
4.1	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Ủy ban nhân dân Tỉnh	Vĩnh Phúc, Hà Nam, Ninh Bình, Bạc Liêu, Đồng Nai			
4.2	Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra hành chính	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên	Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Kon Tum		Năm 2015	
5	Thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra lại		05 cuộc			
6	Giám sát các đoàn thanh tra		03 - 05 cuộc			
7	Giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo				Năm 2015	
1	Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 1130/KH-TTCP ngày 10/05/2012 và Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của TTCP				Năm 2015	
2	Giải quyết các vụ việc do Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng				Năm 2015	
8	Làm việc, nắm bắt tình hình		5 - 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Năm 2015	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
II	TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI					
1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng đất đai (thu hồi, bồi thường, hỗ trợ GPMB; giao đất, cho thuê đất; công tác cấp Giấy chứng nhận; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiến độ thực hiện dự án; ...) đối với một số dự án phát triển nhà ở	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 01 đính kèm	Bắc Giang	Các địa phương có liên quan	Quý II	
			Quảng Nam		Quý II	
			Đồng Nai		Quý II - III	
			Sóc Trăng		Quý III	
			Thành phố Hồ Chí Minh		Quý IV	Lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra
			Hà Nội		Quý IV	Lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra
2	Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật đất đai (trong đó trọng tâm là kiểm tra việc lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020)	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 02 đính kèm	Nam Định, Hải Dương	Các địa phương có liên quan	Quý II	Tại Nghệ An lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra
			Bắc Kạn, Yên Bái		Quý II	
			Nghệ An, Thừa Thiên		Quý III	
			Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu		Quý III	
			Đồng Tháp và An Giang		Quý IV	
3	Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất tại các Khu kinh tế	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Hải Phòng	Các địa phương có liên quan	Quý I-II	
		Khu kinh tế Vân Đồn	Quảng Ninh		Quý III-IV	
		Khu kinh tế Hòn La	Quảng Bình			
		Khu kinh tế Nhơn Hội	Bình Định			
		Khu kinh tế Vân Phong	Khánh Hòa			
		Khu kinh tế Dịnh An	Trà Vinh			
4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	Các đối tượng trong kết luận thanh tra do Tổng cục Quản lý đất đai ban hành	Bắc Ninh	Các địa phương có liên quan	Quý II-III	
			Bình Thuận			
			Long An			
5	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2015	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG					
1	Thanh tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh/thành phố thuộc các lưu vực sông (Cầu, Nhuệ - Đáy và hệ thống sông Đồng Nai)	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 03 đính kèm	LVS Cầu: Bắc Giang và Bắc Ninh LVS Nhuệ - Đáy: TP.Hà Nội và tỉnh Hà Nam LVS Đồng Nai: Tây Ninh, Bình Dương, Đăk Nông và Long An	Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Sở TNMT và các Sở, ban ngành của các tỉnh, thành phố có liên quan; Đơn vị tham gia đo đạc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý I-II Quý I-II Quý II-III	Tại Bắc Giang và Bắc Ninh lồng ghép với nội dung thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...) - Tại Hà Nội lồng ghép với các nội dung: Thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...); thanh tra các đối tượng phải lập ĐTM; thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; - Tại Hà Nam lồng ghép với nội dung thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...) - Tại Tây Ninh lồng ghép với các nội dung: Thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...); thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; - Tại Bình Dương lồng ghép với nội dung thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...); - Tại Đăk Nông và Long An lồng ghép với nội dung thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...)

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg và các cơ sở mới phát sinh; việc thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm triệt để được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 04 đính kèm	Các địa phương kiểm tra dự án theo QĐ 58 và 38: Cao Bằng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Bình, Lào Cai	Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Sở TNMT và các Sở, ban, ngành các tỉnh, thành phố có liên quan; Đơn vị tham gia đo đặc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý II - III	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Cao Bằng lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; - Tại Hà Tĩnh lồng ghép với các nội dung: Thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm tra các dự án, cơ sở do Bộ cấp phép; - Tại Phú Thọ lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản
			Các địa phương thanh tra cơ sở theo QĐ 1788: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Giang, Đăk Lăk		Quý III-IV	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Bà Rịa - Vũng Tàu lồng ghép với các nội dung: Thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...); thanh tra các đối tượng phái lập ĐTM; thanh tra các cơ sở sản xuất tàu; thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm tra các dự án, cơ sở do Bộ cấp phép; kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra về chất thải nguy hại; - Tại Đồng Nai lồng ghép với các nội dung: Thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in trắng, bao bì...); thanh tra các cơ sở sản xuất tàu; thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm tra các dự án, cơ sở do Bộ cấp phép; kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra về chất thải nguy hại;

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg và các cơ sở mới phát sinh; việc thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm triệt để được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 04 đính kèm	Các địa phương thanh tra cơ sở theo QĐ 1788: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Giang, Đăk Lăk	Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Sở TNMT và các sở, ban, ngành các tỉnh, thành phố có liên quan; Đơn vị tham gia đo đặc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý III-IV	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Lào Cai lồng ghép với nội dung thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; - Nghệ An lồng ghép với các nội dung: Thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; - Tại Quảng Bình lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thanh tra các đối tượng phải lập ĐTM; - Tại Hà Giang lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản - Tại Đăk Lăk lồng ghép với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản
3	Thanh tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ, miền Trung, Tây nguyên và phía Bắc	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 05 đính kèm	Gia Lai, Kon Tum		Quý II-III	Tại Gia Lai và Kon Tum lồng ghép với các nội dung: thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thanh tra về bảo tồn đa dạng sinh học

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Thanh tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ, miền Trung, Tây nguyên và phía Bắc	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 05 đính kèm	Trà Vinh, Kiên Giang, Sóc Trăng, An Giang	Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Sở TNMT và các sở, ban, ngành các tỉnh, thành phố có liên quan; Đơn vị tham gia đo đặc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý II	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Trà Vinh lồng ghép với các nội dung: thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thanh tra về bảo tồn đa dạng sinh học; - Tại Kiên Giang lồng ghép với các nội dung: thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thanh tra về bảo tồn đa dạng sinh học; - Tại An Giang lồng ghép với nội dung thanh tra đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản
4	Thanh tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 06 đính kèm	TP. Hải Phòng	Sở TNMT và các sở, ban, ngành có liên quan tại các địa phương; Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Đơn vị tham gia đo đặc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý II-III	Lồng ghép với các nội dung: Thanh tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (luyện kim, in tráng, bao bì...); thanh tra các đối tượng phái lập ĐTM; thanh tra các cơ sở sản xuất tàu

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án, chủ đầu tư xây dựng khu du lịch, khu đô thị mới, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 07 đính kèm	Vĩnh Phúc	Sở TNMT và các sở, ban, ngành có liên quan tại các địa phương; Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Đơn vị tham gia đo đạc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu môi trường	Quý II - III	Lồng ghép với các nội dung: Thanh tra bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm tra các dự án, cơ sở do Bộ cấp phép
6	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 08 đính kèm	Bắc Kạn	Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Sở TNMT các tỉnh, thành phố có liên quan;	Quý II - III	Lồng ghép với nội dung kiểm tra các dự án, cơ sở do Bộ cấp phép
7	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động và đề án bảo vệ môi trường từ 01/7/2006 đến 2014	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 09 đính kèm	TP. Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam	Đơn vị tham gia đo đạc, lấy, bảo quản và phân tích mẫu MT	Quý III-IV	Tại TP. Hồ Chí Minh lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra về chất thải nguy hại

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM					
1	Thanh tra công tác khai thác, sử dụng đá vôi	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 10 đính kèm	Ninh Bình, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Bình Phước, Tây Ninh	UBND tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II-III	Tại các tỉnh: Gia Lai, Thừa Thiên Huế và Bình Phước lồng ghép với nội dung việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản
2	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 11 đính kèm	Điện Biên, Sơn La, Hà Nội, Lai Châu, Cao Bằng, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Đăk Nông, Bình Thuận, Tiền Giang	UBND tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II-III	Tại Đăk Nông lồng ghép với nội dung kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra
3	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra		Thái Nguyên, Nghệ An, Phú Thọ, Hòa Bình		Quý III-IV	
4	Thanh tra, kiểm tra dột xuất					
V	CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1	Kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông	Công ty Cổ phần thủy điện Bình Điền; Công ty Cổ phần đầu tư HD; Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế	Lưu vực sông Hương (Thừa Thiên Huế)	Các cơ quan liên quan	Quý IV	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thanh tra công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ sở được thanh tra theo danh sách tại Phụ lục 12 đính kèm	Bình Thuận	Các cơ quan liên quan	Quý III	
3	Thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước của các đơn vị đang hoạt động kinh doanh sân Golf trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực phía Bắc	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 13 đính kèm	Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hòa Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình		Quý II	
4	Kiểm tra đột xuất		03 cuộc		Năm 2015	
VI	TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM					
1	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về giao, sử dụng khu vực biển; công tác quản lý tổng hợp và thông nhất về biển và hải đảo và kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên đảo, chủ phương tiện nổi trên biển về chất thải và phương án xử lý chất thải; việc xả nước dồn tàu của các tổ chức, cá nhân tại miền Bắc	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cảng vụ hàng hải, KCN Cái Lân, Cảng Hòn Gai, KS Heritage Hạ Long, Làng chài Vung Viêng Hạ Long; Cảng Hải Phòng; BQL KCN Đình Vũ	Quảng Ninh, Hải Phòng	Thanh tra Chính phủ, Tổng cục Môi trường, C49, PC49, Cảng vụ hàng hải	Quý II	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thanh tra công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ sở được thanh tra theo danh sách tại Phụ lục 12 đính kèm	Bình Thuận	Các cơ quan liên quan	Quý III	
3	Thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước của các đơn vị đang hoạt động kinh doanh sân Golf trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực phía Bắc	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 13 đính kèm	Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hòa Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình		Quý II	
4	Kiểm tra đột xuất		03 cuộc		Năm 2015	
VI	TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM					
1	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về giao, sử dụng khu vực biển; công tác quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo và kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên đảo, chủ phương tiện nổi trên biển về chất thải và phương án xử lý chất thải; việc xả nước dồn tàu của các tổ chức, cá nhân tại miền Bắc	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cảng vụ hàng hải, KCN Cái Lân, Cảng Hòn Gai, KS Heritage Hạ Long, Làng chài Vung Viêng Hạ Long; Cảng Hải Phòng; BQL KCN Đinh Vũ	Quảng Ninh, Hải Phòng	Thanh tra Chính phủ, Tổng cục Môi trường, C49, PC49, Cảng vụ hàng hải	Quý II	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tại một số khu du lịch ven biển; công tác chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển tại một số tỉnh, thành phố ven biển Miền Trung	Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảng vụ hàng hải ĐN, Cảng Đà Nẵng, Công ty Sông Thu (sửa chữa, đóng tàu), KCN dịch vụ thủy sản Thọ Quang, KCN Liên Chiểu, Furama Resort Đà Nẵng; BQL các KCN Khánh Hòa; KCN Vạn Ninh	Đà Nẵng, Khánh Hòa	Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Tổng cục Môi trường, C49, PC49, Cảnh sát biển	Quý III	
VIII	CỤC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM					
	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động đo đạc và bản đồ	Đối tượng thanh tra cụ thể theo Danh sách tại Phụ lục 14 đính kèm	Quảng Ninh Bình Dương Đồng Nai Hà Nội	Sở TN&MT; các cơ quan có liên quan	Quý II Quý III Quý III Quý IV	
VIII	CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỐI KHÍ HẬU					
1	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về KTTV; cảnh báo, dự báo thiên tai; việc cung cấp thông tin KTTV của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Sở Tài nguyên và Môi trường; Đài Khí tượng thủy văn cấp tỉnh	Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu	Vụ Pháp chế	Quý II Quý III Quý IV	
2	Kiểm tra đột xuất		Các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên	Các đơn vị có liên quan	Năm 2015	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng thanh tra	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về KTTV&BDKH	Dự án CDM "Hệ thống thu khí gas, đốt và phát triển điện tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước"	TP. Hồ Chí Minh	Bộ Công thương; Vụ Pháp chế	Quý III	
	Kiểm tra Chương trình "Lắp đặt máy nước nóng năng lượng mặt trời cho khu vực miền Nam Việt Nam"	Chương trình "Lắp đặt máy nước nóng năng lượng mặt trời cho khu vực miền Nam Việt Nam"			Quý III	

Tổng kinh phí : 40.840 triệu đồng (Bốn mươi tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), bao gồm:

Nguồn kinh phí của Thanh tra Bộ:

5.450,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường:

600,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính:

4.850,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Tổng cục Quản lý đất đai:

2.500,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Tổng cục Môi trường:

27.000,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam:

3.530,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Tổng cục Biển và Hòn đảo Việt Nam:

410,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế của Cục Quản lý tài nguyên nước:

1.500,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam:

200,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Cục Khí tượng thủy văn và Biển đổi khí hậu:

250,00 triệu đồng